

TÌM HIỂU KINH SÁCH VÀ BÁO CHÍ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

NGUYỄN THANH XUÂN^(*)

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gọi là đạo Cao Đài chính thức ra đời ở Tây Ninh năm 1926. Trải qua gần một thế kỉ tồn tại và phát triển, đến nay đạo Cao Đài có mặt ở 37 tỉnh, thành phố, chủ yếu ở phía Nam với 2,5 triệu tín đồ, hơn 10 ngàn chức sắc và 1.018 cơ sở thờ tự (gồm Tòa thánh Tổ đình, Thánh thất, Thánh tịnh, điện thờ Phật Mẫu), đồng thời có một hệ thống kinh sách làm cơ sở cho giáo lí, giáo luật, lễ nghi - cách thức hành đạo và cơ cấu tổ chức. Có thể chia kinh sách của đạo Cao Đài thành các loại với nội dung cụ thể như sau.

1. Sách về giáo lí và thờ phụng

Đối với đạo Cao Đài, sách nói về giáo lí và sự thờ phụng phải kể đến bộ *Thánh ngôn Hiệp tuyển*. Bộ sách *Thánh ngôn Hiệp tuyển* (quyển nhất và quyển nhì) xuất bản năm 1970 của Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh có tất cả 180 bài Cơ bút dạy đạo được thực hiện từ năm 1925 đến 1935, tức là từ khi xuất hiện các Đàn cơ ở vùng Sài Gòn - Chợ Lớn đến bài Thánh giáo của Lý Thái Bạch ngày 13/11/1935 để chúc mừng *Hộ pháp (Phạm Công Tắc) đã lẫm phen nhọc nhằn khổ não làm cho đạo ra thiệt tướng*. Cụ thể từng năm với số lượng các bài Cơ bút là: năm 1925: 01 bài, năm 1926: 73 bài, năm 1927: 23 bài, năm

1928: 20 bài, năm 1929: 03 bài, năm 1931: 03 bài, năm 1932: 02 bài, năm 1933: 12 bài, năm 1935: 05 bài, năm 1935: 01 bài.

Những bài Cơ bút nói trên lúc đầu được thực hiện qua hai nhóm Cơ bút Chiêu - Kỳ (gồm hai ông Ngô Minh Chiêu và Vương Quang Kỳ) và nhóm Cao - Phạm (gồm hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc). Nhưng từ sau khi Cao Đài ra đời năm 1926, thì trong các Đàn Cơ dạy đạo đều có sự tham gia của các nhân vật quan trọng của *Ngũ Chi Minh đạo* (Minh Sư, Minh Thiện, Minh Lý, Minh Tân, Minh Đường) như các ông Lê Văn Lịch, Trần Đạo Quang... đã tham gia đạo Cao Đài và các chức sắc lớn của đạo Cao Đài.

Giáo lí của đạo Cao Đài là hệ thống các tín điều về Cao Đài (Thượng Đế), Đại Đạo (một nền đạo lớn), Tam kỳ Phổ độ (lần thứ ba - lần cuối cùng Thượng Đế cứu độ chúng sinh)... về tổng hợp các tôn giáo trên nền tảng "Quy nguyên Tam giáo" (Nho - Phật - Đạo), "Hiệp nhất ngũ chi" (thống nhất năm ngành đạo: Tiên, Phật, Thánh, Thần, Nhân).

Nói đến kinh sách của đạo Cao Đài không thể không nói đến các kinh tụng,

*. TS., Ban Tôn giáo Chính phủ.

trong đó nổi bật là bộ *Kinh Thiên đạo và Thế đạo*. Kinh Thiên đạo và Thế đạo được hình thành qua Cơ bút trong khoảng thời gian từ 21 đến 23/8/1935, tức là sau khi đạo Cao Đài ra đời gần 10 năm. Kinh Thiên đạo và Thế đạo được gọi là *Tân kinh* để tụng trong các buổi lễ tại gia đình, Thánh thất, Tòa Thánh (Tổ đình) nhằm ca ngợi Thượng Đế, các bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật, tụng trong việc quan, hôn, tang, tế...

Kinh Thiên đạo gồm 25 bài, như: Kinh cúng Tứ thời (tức là kinh cúng vào bốn giờ trong ngày: Tý, Ngọ, Mão, Dậu) gồm: Niệm hương, Khai kinh, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Phật giáo, Tiên giáo, Nho giáo, Dâng hoa, Dâng rượu, Dâng trà, Ngũ nguyên (năm lời cầu nguyện); Kinh về Phật Mẫu gồm: Phật Mẫu Chân kinh và Công đức Diêu Trì Kim Mẫu; Kinh giải oan và Kinh xá mối; các bài kinh về vòng đời con người như: Kinh tắm Thánh; Kinh cầu cho người hấp hối, Kinh cầu cho người đã chết, Kinh cầu cho người khi tắm niệm, khi đưa linh cữu, Kinh hạ huyết, Kinh tiểu tường, Kinh đại tường; Kinh U minh chung cầu Thượng Đế và các bậc Thần - Thánh - Tiên - Phật.

Kinh Thế đạo gồm 21 bài, như: Kinh nhập hội, Kinh xuất hội (do đồng nhi đọc trong các buổi lễ), các bài kinh đọc khi ra đường, khi về nhà, khi đi ngủ, khi thức dậy...

Kinh Thiên đạo và Thế đạo là kinh nguyện của đạo Cao Đài. Tuy nhiên, một số chi phái Cao Đài có thay sửa một số bài cho phù hợp với việc hành đạo của chi phái mình. Ví dụ như pháp môn Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi không

tụng ba bài Tam giáo (Nho - Phật - Đạo) và Ngũ nguyên. Cao Đài Tây Ninh không sử dụng ba bài Dâng Tam bảo có từ thời ông Ngô Minh Chiêu...

Các bài kinh Thiên đạo và Thế đạo đều được soạn bằng thơ lục bát hoặc song thất lục bát. Ngoài một số bài dùng âm Hán Việt, còn đa số là tiếng quốc ngữ dễ đọc, dễ hiểu. Tất cả các bài trong Kinh Thiên đạo và Thế đạo đều đọc bằng giọng nam ai, nam xuân của dân ca Nam Bộ.

2. Sách về luật, lễ nghi và tổ chức

* *Tân luật, Pháp Chánh truyền*. Đây là hai bộ sách đặc biệt quan trọng đối với đạo Cao Đài vì nói về luật lệ, lễ nghi, phẩm trật chức sắc và tổ chức giáo hội - nên hành chính đạo. Đúng ra phải gọi là Pháp Chánh truyền và Tân Luật vì Pháp Chánh truyền ra trước Tân Luật. Theo quan niệm của đạo Cao Đài thì Pháp Chánh truyền và Tân Luật đều là luật pháp của đạo nhưng Pháp Chánh truyền là lời của Thượng Đế ban cho thông qua Cơ bút, còn Tân Luật là phần bổ sung. Do vậy cả Pháp Chánh truyền và Tân Luật có những nội dung như nhau. Tân Luật là luật mới so với Cựu Luật (luật cũ) trong Nhất kỳ phổ độ, Nhị kỳ phổ độ (các tôn giáo trước khi Cao Đài ra đời). Từ điển Cao Đài nhấn mạnh: "*Pháp Chánh truyền do Đức Chí Tôn lập ra, làm thành bản Hiến pháp của đạo Cao Đài (...) Pháp Chánh truyền là của cả Hội thánh Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Pháp Chánh truyền quy định các phẩm chức sắc của Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, quyền hạn và đạo phục của mỗi phẩm cấp và việc thăng thưởng*".

Theo sách *Lịch sử đạo Cao Đài* (quyển II), Tân Luật được các chức sắc Tòa Thánh Tây Ninh hai lần dâng lên Lý Thái Bạch để chỉnh sửa, bổ sung (lần thứ nhất vào ngày 24/12/1926, lần thứ hai vào ngày 15/01/1927). Sau đó dâng lên Thượng Đế vào ngày 07/3/1927. Từ điển Cao Đài viết: “*Tân luật của đạo Cao Đài là một bộ luật tu hành thời Tam kỳ phổ độ do Hội thánh thay mặt nhưn sanh lập, được Đức Lý Giáo tông - Lý Bạch, giảng sửa, được Đức Hộ pháp chuẩn nhận và có Đức Chí tôn (Thượng đế) phê chuẩn*”. Cùng với Pháp Chánh truyền và Tân Luật còn có sách *Pháp Chánh truyền chú giải*. Sách Pháp Chánh truyền chú giải như đúng tên gọi của nó là sách giải thích cụ thể về Pháp Chánh truyền và Tân Luật. Nhiều ý kiến cho rằng *Pháp Chánh truyền chú giải* do chính Hộ pháp Phạm Công Tắc với tư cách đứng đầu Hiệp Thiên Đài - Cơ quan lập pháp soạn nhằm “*góp phần cho các chi phái trở nên gốc*”.

Theo mục lục sách Tân Luật Pháp Chánh truyền của Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản năm 1972, nội dung được chia thành các phần như sau:

- Phẩm trật và quyền hành của chức sắc Cửu Trùng Đài, từ Giáo tông xuống đến Thông sự.
- Đạo phục của chức sắc Cửu Trùng Đài nam phái, từ Giáo tông đến Thông sự.
- Quyền hành của chức sắc Cửu Trùng Đài nữ phái, từ Đầu sư tới Thông sự.
- Những quy định việc công cử chức sắc Cửu Trùng Đài từ phẩm thấp lên

phẩm cao (Luật công cử chức sắc Cửu Trùng Đài).

- Chức năng của cơ quan Hiệp Thiên Đài, quyền hành, đạo phục của các chức sắc Hiệp Thiên Đài từ phẩm Hộ pháp, Thượng phẩm, Thượng sanh xuống đến Bảo sanh quân.

Cơ cấu tổ chức của Cao Đài qua Tân Luật Pháp Chánh truyền được thiết kế chặt chẽ vừa theo hình thái nhà nước, vừa theo mô hình Giáo hội Công giáo với những phẩm trật chức sắc cùng quyền lực, sắc phục khác nhau.

* *Luật Bình quân, Đại thừa Chân giáo và Tam thừa Chân giáo*. Vì Cao Đài có nhiều chi phái nên ngoài các kinh sách nói trên, một số chi phái Cao Đài còn có những bộ sách riêng, điển hình là Luật Bình quân của Cao Đài Chơn Lý, Đại Thừa Chân giáo của Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh, Tam Thừa Chân giáo của Cao Đài Cầu Kho Tam quan...

Luật Bình quân gồm những bài Thánh giáo, Thánh huấn của Thượng Đế được *tâm truyền* qua Chưởng quản Hiệp Thiên Đài Lê Văn Được (Ngọc Chơn Long) từ năm 1938 đến năm 1947 và được Chưởng quản Cửu Trùng Đài Nguyễn Văn Ca (Bửu An Thiên) phổ biến. Luật Bình quân gồm những bài giáo huấn trong việc tu học và hành đạo, những bài giải thích điển cố, lễ nghi theo quan điểm của Cao Đài Chơn Lý.

Đại Thừa Chân giáo là bộ sách quan trọng của Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi. Pháp môn Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh do ông Ngô Văn Chiêu lập ra sau khi ông không nhận chức

Giáo tông cùng với việc từ chối không mặc bộ phẩm phục Giáo tông và về Cần Thơ tu tịnh. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh thực hiện việc tu *tuyển độ* bằng *Nội giáo tâm truyền* mang tính bí truyền (khác với hầu hết các chi phái Cao Đài thực hiện việc *phổ độ* và tu theo *Ngoại giáo công truyền*). Do cách tu khác nên *Đại thừa Chân giáo* đã ra đời để hướng dẫn việc tu tập của pháp môn Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh. Đại thừa Chân giáo gồm các bài Cơ bút chủ yếu được dạy trong năm Bính Tý (1936).

Tam thừa Chân giáo là bộ kinh của Cao Đài Cầu Kho Tam Quan, gồm ba tập: tập một thuộc về bậc Tiểu thừa, dạy về cách giữ đạo căn bản mà mỗi tín đồ phải thực hiện; tập hai thuộc về bậc Trung thừa, dạy cách tu hành đối với những người chuẩn bị vào hàng chức sắc, chức việc; tập ba thuộc về bậc Thượng thừa, dạy về cách tu hành, tịnh luyện đối với các phẩm vị chức sắc cao cấp của đạo.

3. Các báo và tạp chí

Do có nhiều chi phái nên để truyền giáo và mở rộng ảnh hưởng, đa số các chi phái Cao Đài sau khi hình thành đều nỗ lực xuất bản báo và tạp chí. Tính đến năm 1975, đạo Cao Đài có đến trên dưới 20 tờ báo, tạp chí được xuất bản và phát hành.

* *Những năm mới ra đời - trước năm 1945.* Nếu không tính hai bài viết giới thiệu về đạo Cao Đài đăng trên số đầu tiên ngày 23/8/1928 ở Sài Gòn của Tuần báo *L'Action Indochinoise* (Hành động Đông Dương) thì Nguyệt san *Revue Caodaïste* là tờ báo đầu tiên của đạo Cao Đài. Tờ *Revue Caodaïste* ra số đầu tiên

vào tháng 7 năm 1930 được viết bằng tiếng Pháp do Phối sư Nguyễn Văn Ca, nguyên là quan tri phủ, đại địa chủ vùng Mỹ Tho gia nhập Cao Đài năm 1928, sáng lập, ông Nguyễn Trung Hậu, nguyên là quan đốc học Trường tư thực Đa Cao, Sài Gòn - một trong những người sáng lập Cao Đài, làm chủ bút. Tờ Nguyệt san này đình bản vào năm 1933 sau khi phát hành được 22 số. Tuy thời gian ngắn ngủi, nhưng *Revue Caodaïste* có vai trò rất quan trọng trong việc quảng bá đạo Cao Đài ở thời kì đầu mới ra đời. Tiếp theo là tờ *Đuốc Chân Lý* xuất bản năm 1935 cũng do ông Nguyễn Văn Ca sáng lập và quản lí. Tuy nhiên, *Đuốc Chân Lý* không phải cơ quan của Tòa Thánh Tây Ninh mà là của Cao Đài Minh Chơn Lý, vì lúc này ông Nguyễn Văn Ca đã li khai Tòa Thánh Tây Ninh về Mỹ Tho lập ra Cao Đài Minh Lý Hội, sau đổi thành Cao Đài Minh Chơn Lý. Tờ *Đuốc Chân Lý* tồn tại được 5 năm, đình bản vào năm 1941, sau khi ra được 44 số. Cùng thời gian với *Đuốc Chân Lý*, năm 1936, ở Sài Gòn có tờ bán nguyệt san *Đại Đạo* do ông Lê Thế Vinh làm chủ bút, nhưng chỉ tồn tại được một năm với 05 số xuất bản.

Đạo Cao Đài ra đời được một thời gian ngắn đã có sự chia rẽ, sau khi chia rẽ lại có sự vận động thống nhất. Năm 1936, các ông Trần Văn Quế, Nguyễn Văn Kiên, Cao Triều Phát, Đoàn Văn Bản... đứng ra vận động thống nhất lập ra tổ chức Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn, sau đó đổi thành Liên Hòa Tổng Hội. Năm 1938, tờ *Đại Đồng* - cơ quan Liên Hòa Tổng Hội ra đời ở Sài Gòn với chức năng vừa truyền bá đạo Cao Đài vừa thực hiện sứ mệnh thống nhất đạo Cao Đài. Tờ *Đại Đồng*

cũng chỉ duy trì hoạt động dưới 4 năm, đến năm 1941 thì đình bản, vì lúc này Pháp nghi ngờ Cao Đài có liên hệ với Nhật nên đã bắt một số chức sắc lớn đưa đi tù đầy, đóng cửa Tòa Thánh Tây Ninh và nhiều thánh thất khác. Liên Hòa Tổng Hội tuy không tuyên bố giải tán nhưng trên thực tế không còn hoạt động nữa. Cùng thời gian này, năm 1938, một tờ nguyệt san khác được xuất bản là *Tiên Thiên Tuyên Bố* tại Gia Định do ông Lê Kim Ty, một trong bảy chức sắc lớn (Thất Thánh) lãnh đạo Cao Đài Tiên Thiên, sáng lập và làm chủ bút. Tờ nguyệt san này ra được 19 số, đình bản vào tháng 5 năm 1940.

* *Sau Năm 1945 đến nay.* Những năm 1940 - 1945, do tình hình chính trị ở Nam Bộ phức tạp nên hầu hết các báo và tạp chí của đạo Cao Đài không hoạt động. Nhưng từ năm 1945 trở đi các chi phái Cao Đài lại tiếp tục xuất bản báo và tạp chí để thực hiện nhiệm vụ giới thiệu những hoạt động của chi phái mình. Thời kỳ này có một số tờ báo và nguyệt san ra đời như: *Đại Đạo* của Tòa Thánh Tây Ninh ra số đầu tiên năm 1945, Nguyệt san *Cao Đài Giáo Lý* ra số đầu tiên năm 1947, báo *Duy Tâm* của Tòa Thánh Tây Ninh ra số đầu tiên năm 1948. Đáng chú ý hơn cả là tờ *Đường Sáng* ra số đầu tiên năm 1947 do Cao Hải Đế, nguyên chủ nhiệm tờ Nhật Tân báo, làm chủ bút, tờ *Nội San* ra số đầu tiên năm 1950 do Bùi Thi Liên phụ trách. Hai tờ *Đường Sáng* và *Nội San* đều là cơ quan của tổ chức Cao Đài Cứu quốc Mười Hai phái Hiệp nhất và Hội Thánh Duy Nhất được thành lập trong kháng chiến chống Pháp dưới sự lãnh đạo của Chương pháp Cao Triều

Phát (Cao Đài Minh Chơn Đạo). *Đường Sáng* và *Nội San* đã đóng vai trò rất quan trọng trong việc tuyên truyền chính sách của Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt, động viên tín đồ, chức sắc, chức việc các hệ phái Cao Đài tham gia kháng chiến chống Pháp. *Đường Sáng* và *Nội San* ra số cuối cùng vào năm 1954 khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, tổ chức Cao Đài Cứu quốc Mười Hai phái Hiệp nhất hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình.

Những năm 1950 có bốn ấn phẩm mới là báo *Đại Đạo*, thành lập năm 1954 của Tòa Thánh Tây Ninh do ông Trần Quang Vinh làm chủ nhiệm, ông Cao Đức Trọng làm chủ bút, tờ tạp chí *Đạo Đời*, thành lập năm 1953, hai tháng ra một số do ông Trần Nguyên Lượng làm chủ nhiệm, tòa soạn đặt ở Sài Gòn. Năm 1954, *Tạp chí Đạo Đời* đình bản sau 07 số được phát hành; tờ *Nhân sinh* thành lập năm 1954 là Nguyệt san của cơ quan Truyền giáo Cao Đài Trung Việt do ông Trần Luyện phụ trách, năm 1955 đình bản sau 07 số được phát hành; tờ *Tôn Giáo Xã Hội* ra đời năm 1954 do các ông Trương Kế An, Phan Thành Mai, Trương Nhật Tân lãnh đạo, năm 1955 đình bản sau 11 số được phát hành.

Những năm 1960, 1970 các chi phái Cao Đài lại cho phát hành một số ấn phẩm mới. Cụ thể là năm 1963 *Đại Đạo Nguyệt San* - Cơ quan Phổ biến đạo Cao Đài của Tòa Thánh Tây Ninh ra đời đặt trụ sở tòa soạn ở Sài Gòn do ông Nguyễn Thành Trạc làm giám đốc, ông Võ Tông Cục làm chủ bút. *Đại Đạo Nguyệt San* ra được 13 số, đình bản vào tháng 9 năm 1965. Năm 1962, Cao Đài

Ban Chỉnh Đạo - Hội Thánh dưới quyền ủng hộ của Đức Giáo tông Nguyễn Ngọc Tương cho ra đời tập san *Hành Đạo*, đặt tòa soạn tại An Hội, Bến Tre. Đây là một ấn phẩm xuất bản 03 tháng một kì (tam cá nguyệt) có nội dung phong phú, hấp dẫn đối với giới Cao Đài. Tuy nhiên ấn phẩm này cũng chỉ trụ được một thời gian. Tập san *Hành Đạo* đình bản năm 1966, sau khi ra được 14 số. Năm 1964, ông Trần Văn Quế, một nhân vật có uy tín trong Cao Đài, sau nhiều năm nỗ lực trong phong trào vận động thống nhất Cao Đài nhưng không đạt thành tựu như mong muốn đã lập ra tờ *Nhân Sinh* để phổ biến giáo lí đạo Cao Đài, tiếp tục kêu gọi sự thống nhất Cao Đài. Tuy nhiên, tờ *Nhân Sinh* cũng chỉ tồn tại được một năm với 19 số được phát hành. Tiếp theo những cố gắng của ông Trần Văn Quế với tờ *Nhân Sinh*, năm 1965, Ban Phổ thông Giáo lí sau đổi thành Cơ Quan Phổ thông Giáo lí cho ra đời nguyệt san *Cao Đài Giáo Lí* đặt tòa soạn tại Sài Gòn. Tờ *Cao Đài Giáo Lí* được coi là một ấn phẩm có thời gian hoạt động lâu nhất trong báo chí Cao Đài - 10 năm, đình bản vào tháng 3 năm 1975 sau 95 số được phát hành.

Một ấn phẩm cũng gây được sự chú ý trong báo chí Cao Đài là tờ *Nước Vinh Đạo Sáng* - cơ quan ngôn luận của Ban củng cố Hòa bình Chung sống, được lập năm 1968 do Giáo hữu Thượng Thâu Thanh làm chủ nhiệm, Nham Ánh làm chủ bút. *Nước Vinh Đạo Sáng* đã góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền thuyết *Hòa bình Chung sống* của Hộ pháp Phạm Công Tắc và động viên chức

sắc, chức việc và tín đồ Cao Đài Tây Ninh ủng hộ, tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tháng 6 năm 2009, các chi phái Cao Đài trong chương trình “giao lưu hành đạo” đã cho ra đời tạp chí *Cao Đài*, phát hành ba tháng một số (tam cá nguyệt) do Bảo văn Pháp quân Lữ Minh Châu là chủ bút, các chức sắc lớn như Chánh Phối sư Ngọc Nho Thanh (Cao Đài Ban Chỉnh Đạo), Đầu sư Thái Tăng Tinh (Cao Đài Minh Chơn Đạo), Chánh Phối sư Thượng Bấy Thanh (Cao Đài Tiên Thiên) trong Hội đồng Biên tập, đặt tại Tòa Thánh Tổ đình của Cao Đài Ban Chỉnh Đạo ở Bến Tre. Tạp chí *Cao Đài* có bảy chuyên mục, gắn tôn giáo với đời sống xã hội: Vấn đề - Sự kiện, Trao đổi - Nghiên cứu, Văn hóa - Tôn giáo, Đời sống - Tôn giáo, Tin tức, Thơ - Tiểu phẩm, Hỏi đáp pháp luật. Tuy mới ra đời nhưng tạp chí *Cao Đài* đã tạo được chỗ đứng đối với bạn đọc trong đạo và ngoài đời.

Như vậy, có thể nói đạo Cao Đài có một hệ thống kinh sách phong phú để xây dựng nền tảng của đạo, từ giáo lí, sự thờ phụng đến luật lệ, lễ nghi, cách thức hành đạo, từ chức sắc hàng giáo phẩm và cơ cấu tổ chức - nền hành chính đạo đến cơ sở thờ tự... Kinh sách của đạo Cao Đài dựa trên nền tảng *Tam giáo* (Nho - Phật - Đạo). Cao Đài được đánh giá là tôn giáo góp phần lưu giữ và truyền thừa các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Đó cũng chính là nét đặc sắc của đạo Cao Đài./.